

Số: 74/2019/QĐST-HNGĐ

Cẩm Phả, ngày 19 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 32/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1991;
Nơi đăng ký HKTT: Tổ 1, khu H, phường T, thành phố C, tỉnh Quảng N;
Chỗ ở hiện nay: Tổ 1, khu N, phường T, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.
- Bị đơn: Anh Lê Thanh D, sinh năm 1991;
Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 1, khu H, phường T, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị T và anh Lê Thanh D.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung: Giao con chung là Lê Trần Bảo A, sinh ngày 28/5/2014

cho chị Trần Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lê Thanh D không phải cấp dưỡng cho con là Lê Trần Bảo A.

Anh Lê Thanh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị T và anh Lê Thanh D không có tài sản chung, chị T và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quyền, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị Trần Thị T và anh Lê Thanh D không có quyền, nghĩa vụ về tài sản đối với người thứ ba, chị T và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị T tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Trả lại cho chị Trần Thị T 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0004378 ngày 23/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND TP.Cẩm Phả;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.Cẩm Phả;
- UBND phường Cẩm Thạch,
tp. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

(Đã ký)

Bùi Mai Anh